

Số: 01/NQ-ĐHĐCĐ

Sơn La, ngày 15 tháng 8 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN TÂY BẮC

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp ngày 17/06/2020;
- Luật chứng khoán ngày 26/11/2019;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc;
- Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 01/BB-ĐHĐCĐ ngày 15/8/2022 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo của HĐQT và TGD về tình hình thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch SXKD năm 2021 và nhiệm vụ, kế hoạch SXKD năm 2022.

Điều 2. Thông qua Báo cáo BKS năm 2021 và kế hoạch, phương hướng hoạt động năm 2022.

Điều 3. Thông qua các Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 của Công ty.

Điều 4. Thông qua thù lao năm 2021 và thù lao dự kiến năm 2022 của thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.

Điều 5. Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022.

Điều 6. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2022.

Điều 7. Thông qua Điều lệ sửa đổi, bổ sung của Công ty.

Điều 8. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các phòng/ban, đơn vị trong Công ty, Giám đốc Nhà máy các đơn vị trực thuộc và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 8;
- UBCKNN, Sở GDCKHN;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu: HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



BIÊN BẢN

**HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN TÂY BẮC**

Tên Doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc
Địa chỉ: Bản Pá Công, xã Huổi Một, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La
Mã số doanh nghiệp: 5500271984

I. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM HỌP:

- Thời gian:** 08h30 phút ngày 15 tháng 8 năm 2022
- Địa điểm:** Hội trường Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc - Bản Pá Công, xã Huổi Một, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

II. THÀNH PHẦN THAM DỰ

- Các cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông (sau đây được gọi chung là “Đại biểu”) có quyền biểu quyết được Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt Danh sách người sở hữu chứng khoán ngày 21/7/2022.
- Đại biểu tham dự:
 - Hội đồng quản trị (“HDQT”)
 - Ông Trần Văn Huyền – Chủ tịch HDQT
 - Ông Dương Văn Quyền – Thành viên HDQT kiêm Tổng Giám đốc
 - Ông Trần Đức Hậu – Thành viên HDQT
 - Ban Kiểm soát (“BKS”)
 - Bà Bùi Thị Vân – Trưởng BKS
 - Bà Đặng Thị Huyền – Thành viên
 - Bà Vũ Thị Trà – Thành viên

III. CHƯƠNG TRÌNH VÀ NỘI DUNG ĐẠI HỘI

1. Tuyên bố lý do

Người dẫn chương trình tuyên bố lý do triệu tập cuộc họp: Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc và pháp luật hiện hành, HDQT Công ty triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 (“Đại hội”) để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền.

2. Báo cáo việc đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của các cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông như sau:

- ❖ Bà Bùi Thị Vân - Thay mặt Ban tổ chức ĐHĐCĐ báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp với kết quả như sau:

❖ Tính đến 09 giờ 00 phút:

Số lượng đại biểu tham gia (trực tiếp và thông qua ủy quyền): 10 đại biểu

Đại diện cho: 16.253.395 phiếu biểu quyết, chiếm: 40,1318% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty.

❖ Căn cứ Khoản 2, Điều 145 của Luật doanh nghiệp 2020 và Điều lệ của Công ty, cuộc họp ĐHĐCĐ (Lần thứ 2) đã hợp pháp, hợp lệ và được phép tiến hành.

3. Thông qua Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu:

❖ Đoàn chủ tịch:

- Ông Trần Văn Huyền	- Chủ tịch HĐQT	- Chủ tọa Đại hội
- Ông: Dương Văn Quyền	- TV HĐQT, TGD	- Thành viên
- Ông: Trần Đức Hậu	- TV HĐQT	- Thành viên

❖ Ban Thư ký Đại hội:

- Bà: Đặng Thị Kiều Trang	- Thư ký Công ty	- Trưởng ban
- Bà Vũ Thị Thu	- Nhân viên	- Thành viên

❖ Ban kiểm phiếu:

- Bà: Bùi Thị Vân	- Trưởng ban
- Ông: Đào Kim Cương	- Thành viên

➤ Kết quả biểu quyết: 100% đại biểu có mặt tại Đại hội biểu quyết đồng ý thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Đoàn Thư ký và Ban kiểm phiếu như đã dự kiến của Ban tổ chức.

Dưới sự điều hành của Đoàn chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 (Lần thứ 2) (“ĐHĐCĐ”) Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc tiến hành chương trình đại hội.

IV. THÔNG QUA CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI, QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI

1. Thông qua chương trình Đại hội:

Việc biểu quyết thông qua Chương trình Đại hội thực hiện theo hình thức giơ thẻ biểu quyết.

Kết quả: 100% cổ đông có mặt tại Đại hội đã đồng ý thông qua Chương trình Đại hội.

2. Thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết của Đại hội:

Việc biểu quyết thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết của Đại hội được thực hiện theo hình thức giơ thẻ biểu quyết.

Kết quả: 100% cổ đông có mặt tại Đại hội đã đồng ý thông qua Quy chế tổ chức Đại hội.

V. NỘI DUNG CÁC BÁO CÁO, TỜ TRÌNH CỦA ĐẠI HỘI

Tại Đại hội, Đoàn Chủ tịch đã trình các Báo cáo, Tờ trình sau:

1. Báo cáo của HĐQT và TGD về tình hình thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch SXKD năm 2021 và nhiệm vụ, kế hoạch SXKD năm 2022.

(Tài liệu kèm theo)

2. Báo cáo BKS năm 2021 và kế hoạch, phương hướng hoạt động năm 2022
(Tài liệu kèm theo)
3. Tờ trình thông qua các Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021
(Tài liệu kèm theo)
4. Tờ trình chi trả thù lao năm 2021 và thù lao dự kiến năm 2022 của thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát;
(Tài liệu kèm theo)
5. Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022
(Tài liệu kèm theo)
6. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2022
(Tài liệu kèm theo)
7. Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty
(Tài liệu kèm theo)

VI. TRAO ĐỔI VÀ THẢO LUẬN

Đoàn Chủ tịch và Đại hội đã lắng nghe các ý kiến của các cổ đông và trả lời câu hỏi của cổ đông về nội dung các báo cáo, tờ trình đã được trình bày tại Đại hội:

Ý kiến bổ sung của cổ đông thông qua người được ủy quyền: Đề nghị Hội đồng quản trị Công ty xem xét nghiên cứu phương án tăng vốn điều lệ để thực hiện mở rộng lĩnh vực sản xuất kinh doanh Bất động sản nhà ở lâu dài/nghi dưỡng trong thời gian tới.

Đại hội đã thống nhất các nội dung trả lời của đoàn Chủ tọa và không có ý kiến gì khác.

VII. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG CỦA ĐẠI HỘI

1. Trưởng Ban Kiểm phiếu hướng dẫn các cổ đông biểu quyết thông qua các nội dung của Đại hội.
2. Đại hội tiến hành bỏ phiếu
3. Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu và công bố kết quả:
 - 3.1. Kết quả biểu quyết về các vấn đề đã thảo luận tại Đại hội:
Phương thức biểu quyết: Bỏ phiếu kín
 - Tổng số phiếu phát ra: 10 phiếu, tương ứng 16.253.395 phiếu biểu quyết, chiếm 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
 - Tổng số phiếu thu về: 10 phiếu, tương ứng 16.253.395 phiếu biểu quyết, chiếm 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
 - Tổng số phiếu hợp lệ: 10 phiếu, tương ứng 16.253.395 phiếu biểu quyết, chiếm 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
 - Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

(Chi tiết kết quả kiểm phiếu từng nội dung biểu quyết được thể hiện trong Biên bản kiểm phiếu cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 do Trưởng Ban Kiểm phiếu đọc tại Đại hội).

3.2. Kết quả biểu quyết đối với từng vấn đề như sau:

Nội dung 01: Thông qua Báo cáo của HĐQT và TGD về tình hình thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch SXKD năm 2021 và nhiệm vụ, kế hoạch SXKD năm 2022

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 10 phiếu, tương ứng 16.253.395 phiếu biểu quyết, chiếm 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: 9 đại diện cho: 16.248.895 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9723% tính trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 1 đại diện cho: 4.500 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0277% tính trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Kết luận: Như vậy, nội dung 01 đã được thông qua với tỷ lệ 99,9723% tổng số phiếu biểu quyết dự họp.

Nội dung 02: Thông qua Báo cáo BKS năm 2021 và kế hoạch, phương hướng hoạt động năm 2022

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 10 phiếu, tương ứng 16.253.395 phiếu biểu quyết, chiếm 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: 10 phiếu, tương ứng 16.253.395 phiếu biểu quyết, chiếm 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Kết luận: Như vậy, nội dung 02 đã được thông qua với tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết dự họp.

Nội dung 03: Thông qua các Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 theo Tờ trình của Hội đồng quản trị.

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 10 phiếu, tương ứng 16.253.395 phiếu biểu quyết, chiếm 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: 10 phiếu, tương ứng 16.253.395 phiếu biểu quyết, chiếm 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Kết luận: Như vậy, nội dung 03 đã được thông qua với tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết dự họp.

Nội dung 04: Thông qua thù lao năm 2021 và thù lao dự kiến năm 2022 của thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát theo Tờ trình của Hội đồng quản trị.

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 10 phiếu, tương ứng 16.253.395 phiếu biểu quyết, chiếm 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: 9 đại diện cho: 16.083.395 phiếu biểu quyết, chiếm: 98,9541% tính trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 1 đại diện cho: 170.000 phiếu biểu quyết, chiếm: 1,0459% tính trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Kết luận: Như vậy, nội dung 04 đã được thông qua với tỷ lệ 98,9541% tổng số phiếu biểu quyết dự họp.

Nội dung 05: Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022 theo Tờ trình của Hội đồng quản trị.

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 10 phiếu, tương ứng 16.253.395 phiếu biểu quyết, chiếm 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: 10 phiếu, tương ứng 16.253.395 phiếu biểu quyết, chiếm 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Kết luận: Như vậy, nội dung 05 đã được thông qua với tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết dự họp.

Nội dung 06: Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2022 theo Tờ trình của Hội đồng quản trị.

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 10 phiếu, tương ứng 16.253.395 phiếu biểu quyết, chiếm 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: 9 đại diện cho: 16.163.095 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,4444% tính trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 1 đại diện cho: 90,300 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,5556% tính trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.



Kết luận: Như vậy, nội dung 06 đã được thông qua với tỷ lệ 99,4444% tổng số phiếu biểu quyết dự họp.

Nội dung 07: Thông qua Điều lệ sửa đổi, bổ sung của Công ty theo Trình của Hội đồng quản trị.

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 10 phiếu, tương ứng 16.253.395 phiếu biểu quyết, chiếm 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: 9 đại diện cho: 16.248.895 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9723% tính trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 1 đại diện cho: 4.500 phiếu biểu quyết, chiếm: 0.0277% tính trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Kết luận: Như vậy, nội dung 07 đã được thông qua với tỷ lệ 99,9723% tổng số phiếu biểu quyết dự họp.

VIII. THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

Trình Đại hội Dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Bà Đặng Thị Kiều Trang – Thư ký đại hội trình bày trước Đại hội nội dung Dự thảo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc và các cổ đông tham dự biểu quyết thông qua với tỷ lệ tán thành 100%.

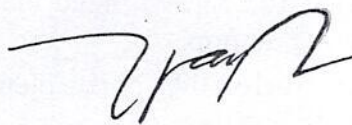
IX. KẾT THÚC

Ông Trần Văn Huyền phát biểu bế mạc Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc bế mạc vào lúc 11 giờ 30 phút cùng ngày.

Biên bản cuộc họp này được lập thành 01 (một) bản bằng Tiếng Việt.

TM. BAN THƯ KÝ


Đặng Thị Kiều Trang

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

Trần Văn Huyền

Số: 01/QC-NED-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 2022

QUY CHẾ

TỔ CHỨC VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN TÂY BẮC

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp ngày 17/06/2020;
- Luật chứng khoán ngày 26/11/2019;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển Điện Tây Bắc;

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông (“**Đại hội**”/“**ĐHĐCĐ**”) thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc (“**Công ty**”).
2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của Cổ đông và người được ủy quyền dự họp hợp lệ (sau đây gọi tắt là “**Đại biểu**”) và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.
3. Đại biểu và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội

1. Điều kiện tham dự Đại hội: Là các Cổ đông có tên trong danh sách Cổ đông của Công ty tại ngày 15/8/2022 - ngày chốt danh sách Cổ đông có quyền tham dự Đại hội do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp hoặc người đại diện theo ủy quyền hợp lệ bằng văn bản.
2. Quyền của Đại biểu khi tham dự Đại hội:
 - a. Tham dự và phát biểu về các vấn đề trong cuộc họp ĐHĐCĐ. Thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền hoặc theo hình thức khác do pháp luật, Điều lệ công ty quy định. Mỗi cổ phần phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết;
 - b. Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.
 - c. Được ban tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội và tài liệu kèm theo;
 - d. Mỗi Đại biểu khi tới tham dự Đại hội được nhận Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách Đại biểu.
 - e. Đại biểu đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các lần biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.
3. Nghĩa vụ của Đại biểu khi tham dự họp Đại hội:

bị ảnh hưởng.

3. Nghĩa vụ của Đại biểu khi tham dự họp Đại hội:

- a. Cổ đông và người được ủy quyền họp lệ khi tham dự Đại hội phải mang theo Giấy chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu, hoặc bản sao giấy ĐKKD (với cổ đông là tổ chức), Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền) và đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách Đại biểu;
- b. Trang phục khi dự họp cần trang trọng, lịch sự;
- c. Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội;
- d. Đăng ký phát biểu tại Đại hội theo quy định, tuân thủ thời gian phát biểu, nội dung phát biểu trong phạm vi chương trình Đại hội;
- e. Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội và tuân thủ sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội;
- f. Không được có các hành vi cản trở, đe dọa, gây rối trật tự khiến cho cuộc họp ĐHĐCĐ không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;
- g. Không được gây rối, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội;
- h. Hoàn toàn tuân thủ theo quyền điều hành của Chủ tọa Đại hội;
- i. Nghiêm túc chấp hành Quy chế này và tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách Đại biểu

Ban kiểm tra tư cách Đại biểu gồm một (01) Trưởng Ban và một (01) thành viên do HĐQT Công ty quyết định để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ như sau:

- Kiểm tra tư cách Đại biểu đến dự họp: Yêu cầu Cổ đông tham dự Đại hội và người được ủy quyền xuất trình Giấy chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu, hoặc bản sao giấy ĐKKD (với cổ đông là tổ chức), Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền);
- Tài liệu Phát cho Đại biểu: Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết và các tài liệu họp liên quan khác;
- Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách Đại biểu dự họp Đại hội tại thời điểm trước khi khai mạc Đại hội.
- Thực hiện các công việc khác do Ban Tổ chức Đại hội hoặc Chủ tọa Đại hội phân công.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu gồm một (01) Trưởng ban và một (01) thành viên do Chủ tọa đề nghị và được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua.
2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ hướng dẫn cách sử dụng Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết; thể thức biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu, tính toán và loại trừ các Đại biểu có liên quan không có quyền biểu quyết (nếu có) cho từng vấn đề biểu quyết.
3. Trưởng Ban kiểm phiếu báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu.
4. Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu đã công bố.
5. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lưu giữ, bảo quản và bàn giao lại toàn bộ phiếu biểu quyết, các biên bản kiểm phiếu cho HĐQT Công ty ngay sau khi kết thúc Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa, Đoàn chủ tịch và Thư ký Đại hội

1. Chủ tịch HĐQT Công ty là Chủ tọa Đại hội. Đoàn chủ tịch gồm các thành viên HĐQT Công ty.
2. Chủ tọa có quyền tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển ĐHĐCĐ một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc đề Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số Đại biểu tham dự;
3. Chủ tọa và Đoàn chủ tịch có quyền hoãn cuộc họp ĐHĐCĐ đến một thời điểm khác (phù

hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa và Đoàn chủ tịch quyết định nếu xảy ra một trong các trường hợp sau:

- a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi hoặc trang thiết bị phục vụ cho tất cả Đại biểu dự họp;
 - b. Người dự họp có hành vi cản trở, đe dọa, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp ĐHĐCĐ không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;
 - c. Việc hoãn cuộc họp ĐHĐCĐ là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.
4. Chủ tọa và Đoàn chủ tịch có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của Đại biểu nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội.
 5. Chủ tọa và Đoàn chủ tịch có quyền dừng ý kiến phát biểu của Đại biểu khi Đại biểu phát biểu quá thời gian quy định hoặc ý kiến nằm ngoài nội dung chương trình Đại hội hoặc ý kiến trùng lặp.
 6. Có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người có biểu hiện gây rối, không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa và Đoàn chủ tịch, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội.
 7. Chủ tọa đề cử Thư ký Đại hội lập biên bản cuộc họp Đại hội và thực hiện các công việc hỗ trợ khác theo sự phân công của Chủ tọa.

CHƯƠNG III THỂ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 6. Điều kiện tiến hành Đại hội

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số Đại biểu dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp Đại hội không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên thì việc triệu tập và tiến hành ĐHĐCĐ các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp.

Điều 7. Tiến hành Đại hội

1. Đại hội sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được ĐHĐCĐ thông qua.
2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình Đại hội theo hình thức biểu quyết quy định tại Điều 10 của Quy chế này.
3. Đại hội bế mạc sau khi Biên bản, Nghị quyết Đại hội được thông qua.

Điều 8. Thông qua quyết định của Đại hội

1. Các quyết định của Đại hội, trừ các vấn đề quy định tại Điều 22 Khoản 3 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, được thông qua khi có sự chấp thuận của ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ của các Cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội.
Đối với ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, vấn đề sửa đổi Điều lệ cần có sự chấp thuận của ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ của các Cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội.
2. Đại biểu thực hiện biểu quyết để tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến đối với những vấn đề phải thông qua trong Đại hội theo quy định tại Điều 10 Quy chế này.

Điều 9. Phiếu biểu quyết

1. Phiếu biểu quyết được Ban tổ chức in và gửi trực tiếp cho Đại biểu (Trong đó có kèm theo bộ tài liệu Đại hội).
2. Trên Phiếu biểu quyết có ghi rõ họ tên, mã Đại biểu và số cổ phần đại diện của Đại biểu đó.

Điều 10. Thể thức biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội

Việc biểu quyết tại Đại hội được tiến hành thông qua hai phương thức: (1) giơ Thẻ biểu quyết; (2) thu Phiếu biểu quyết. Một số thuật ngữ được sử dụng trong Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được hiểu và giải thích như sau:

- “**Đại biểu**”: được hiểu là cổ đông/người đại diện nhận ủy quyền của cổ đông;



- “**Tổng số lượng cổ phần đại diện**”: được hiểu là số cổ phần có quyền biểu quyết bao gồm số lượng cổ phần do Đại biểu sở hữu và/hoặc nhận ủy quyền từ một hoặc nhiều Cổ đông khác;
- “**Không có ý kiến**”: được hiểu là việc Đại biểu **không có ý kiến** đối với nội dung biểu quyết tại chương trình họp Đại hội theo quy định tại Khoản 5 Điều 146 Luật Doanh nghiệp.

1. **Biểu quyết bằng phương thức giao Thẻ biểu quyết**

Mỗi Đại biểu tham dự Đại hội đều được phát một Thẻ biểu quyết dùng để biểu quyết những nội dung tại Đại hội. Thẻ biểu quyết ghi rõ tên Đại biểu, số cổ phần có quyền biểu quyết, mã Đại biểu và được đóng dấu treo đỏ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc.

Đại biểu biểu quyết bằng cách giao Thẻ biểu quyết (Tán thành/Không tán thành/Không có ý kiến) cho từng nội dung. Đối với các vấn đề biểu quyết bằng giao Thẻ biểu quyết, các Đại biểu giao cao Thẻ biểu quyết của mình lên khi được Chủ tọa hỏi. Ý kiến của Đại biểu ở mỗi nội dung biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết được ghi nhận cụ thể như sau:

- Theo sự điều hành của Chủ tọa, các Đại biểu Tán thành sẽ giao Thẻ biểu quyết lên trước, tiếp sau đó Đại biểu Không tán thành hoặc Không có ý kiến sẽ lần lượt giao Thẻ biểu quyết.
- Trường hợp Đại biểu không giao thẻ biểu quyết trong cả 3 lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành và Không có ý kiến của một nội dung biểu quyết thì được xem là biểu quyết tán thành nội dung biểu quyết đó
- Trường hợp Đại biểu giao thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần với một nội dung biểu quyết thì lấy ý kiến sau cùng của Đại biểu với nội dung biểu quyết đó

Ban Kiểm phiếu theo dõi, lập biên bản kết quả biểu quyết và báo cáo trước Đại hội.

2. **Biểu quyết bằng phương thức thu Phiếu biểu quyết**

Mỗi Đại biểu được phát 01 (một) Phiếu biểu quyết, ghi rõ tên Đại biểu, số cổ phần có quyền biểu quyết, mã Đại biểu, các nội dung biểu quyết và được đóng dấu treo (đỏ) của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc. Mỗi Phiếu biểu quyết được sử dụng cho nhóm các vấn đề được ghi nhận cụ thể tại Phiếu biểu quyết đó. Mỗi nội dung biểu quyết trên Phiếu biểu quyết có 3 ô để Đại biểu lựa chọn ý kiến biểu quyết bao gồm:

- Ô biểu quyết *Tán thành*;
- Ô biểu quyết *Không tán thành*;
- Ô biểu quyết *Không có ý kiến*.

Khi biểu quyết từng nội dung, Đại biểu dự họp thể hiện ý kiến biểu quyết (*Tán thành* hoặc *Không tán thành* hoặc *Không có ý kiến*) bằng cách đánh dấu (x) hoặc dấu (v) vào ô biểu quyết, ký và ghi rõ họ tên vào Phiếu biểu quyết để nộp cho Ban Kiểm phiếu.

Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung mà Đại biểu không đánh dấu vào ô biểu quyết nào hoặc đánh dấu vào nhiều hơn một ô biểu quyết đối với cùng nội dung biểu quyết đó. Nếu Phiếu biểu quyết hợp lệ có một hoặc một số nội dung biểu quyết không hợp lệ thì các nội dung hợp lệ còn lại vẫn được tính vào kết quả biểu quyết đối với nội dung hợp lệ đó.

Phiếu biểu quyết là không hợp lệ trong các trường hợp sau:

- Phiếu biểu quyết không theo mẫu do Ban Tổ chức Đại hội phát hành, không được đóng dấu Công ty;
- Phiếu biểu quyết rách, nát hoặc có viết thêm bất kỳ ký hiệu nào khác;
- Phiếu biểu quyết không được cổ đông/người đại diện của cổ đông dự họp ký và ghi rõ họ tên;
- Phiếu biểu quyết bị gạch xóa, sửa chữa;
- Phiếu biểu quyết có tất cả các nội dung biểu quyết không hợp lệ.

Việc nộp Phiếu biểu quyết được thực hiện theo hiệu lệnh của Chủ tọa Đại hội.

Trường hợp Đại biểu có yêu cầu đổi lại Phiếu biểu quyết do bị rách, nát, sơ suất viết thêm các ký hiệu lên Phiếu biểu quyết (“**Phiếu biểu quyết hỏng**”), nếu Đại biểu chưa bỏ phiếu vào thùng phiếu và chưa hết thời hạn bỏ phiếu, được quyền trực tiếp gặp Ban Kiểm phiếu trả lại Phiếu biểu quyết hỏng để đổi lấy Phiếu biểu quyết mới nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông. Ban Kiểm phiếu tập hợp các Phiếu biểu quyết hỏng gửi lại Chủ tọa Đại hội.

Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm thu Phiếu biểu quyết, kiểm Phiếu biểu quyết, lập biên bản kết quả kiểm phiếu và báo cáo trước Đại hội. Mọi khiếu nại về kết quả biểu quyết sẽ được Ban Kiểm phiếu xem xét và giải quyết ngay tại Đại hội.

Điều 11. Quy định việc kiểm phiếu đối với hình thức biểu quyết bằng bỏ phiếu

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 02 người: 01 Trưởng ban và 01 Thành viên do Chủ tọa Đại hội giới thiệu và được Đại hội thông qua.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu
 - a. Sau khi kiểm phiếu xong, Ban kiểm phiếu lập Biên bản kiểm phiếu
 - b. Nội dung Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau:
 - Thời gian, địa điểm tiến hành việc kiểm phiếu;
 - Thành phần Ban kiểm phiếu;
 - Tổng số cổ phần của Đại biểu có quyền biểu quyết tham dự họp;
 - Tổng số cổ phần của Đại biểu có quyền biểu quyết tham gia bỏ phiếu;
 - Số phiếu phát ra và số phiếu thu về
 - Số phiếu hợp lệ và phiếu không hợp lệ;
 - Tỷ lệ biểu quyết cho từng nội dung cần thông qua trong Đại hội;
 - Biên bản kiểm phiếu phải có chữ ký của các thành viên Ban Kiểm phiếu và xác nhận của Chủ tọa.

Điều 12. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

Đại biểu đến dự họp khi phát biểu ý kiến phải đăng ký vào Phiếu đăng ký phát biểu ý kiến (theo mẫu quy định). Trong Phiếu đăng ký, Đại biểu cần ghi rõ câu hỏi hoặc nội dung phát biểu. Phiếu đăng ký được chuyển lên Chủ tọa xử lý. Khi phát biểu, nội dung phát biểu cần ngắn gọn và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội và chương trình Đại hội. Đại biểu không phát biểu lại những ý kiến đã được Đại biểu khác phát biểu và chỉ các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản Đại hội. Chủ tọa có quyền dừng ý kiến phát biểu của Đại biểu khi quá thời gian cho phép nêu trên hoặc các ý kiến phát biểu không phù hợp với nội dung chương trình Đại hội.

Điều 13. Biên bản Đại hội

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác nếu được Chủ tọa cho phép.
2. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải hoàn thành và được thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.
3. Biên bản Đại hội, Biên bản kiểm tra tư cách Đại biểu, Biên bản kiểm phiếu và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của Đại hội phải được lưu trữ tại Trụ sở chính của Công ty.
4. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng 24 giờ kể từ ngày bế mạc cuộc họp.
5. Biên bản họp ĐHĐCĐ là cơ sở để đưa ra Nghị quyết Đại hội.

Điều 14. Nghị quyết Đại hội

Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa chuẩn bị Nghị quyết Đại hội về các vấn đề đã được ĐHĐCĐ thông qua. Nghị quyết của Đại hội phải được đọc tại ĐHĐCĐ để các Đại biểu thông qua và phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng 24 giờ kể từ ngày bế mạc cuộc họp.

Điều 15. Hiệu lực thi hành của Quy chế



1. Quy chế này gồm ba (03) Chương, mười lăm (15) Điều và có hiệu lực ngay sau khi được ĐHDCĐ biểu quyết thông qua;
2. ĐHDCĐ có quyền quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT



Trần Văn Huyền



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN TÂY BẮC

Địa chỉ: Bàn Pá Công, xã Huổi Một, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La

GCN ĐKKD số: 5500271984 do Sở KH&ĐT tỉnh Sơn La cấp ngày 19/11/2021

Tel: 0246.663.8585

Website: neđ.vn

**CHƯƠNG TRÌNH HỌP DỰ KIẾN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

Thời gian: 8h30 ngày 15/8/2022

Địa điểm: Hội trường Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc - Bàn Pá Công, xã Huổi Một, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Thời gian	Nội dung	Chủ trì
8h30 - 9h00	- Đón tiếp, đăng ký Đại biểu - Kiểm tra tư cách cổ đông, lập danh sách cổ đông tham dự Đại hội - Phát tài liệu họp và phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử	Ban Tổ chức
9h00 - 9h10	Khai mạc Đại hội Giới thiệu Đoàn chủ tịch, Thư ký Đại hội và thông qua Ban kiểm phiếu	Đoàn Chủ tịch
9h10 - 9h20	Thông báo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông	Ban Kiểm tra tư cách cổ đông
9h20 - 9h35	Giới thiệu và biểu quyết thông qua Chương trình họp, Quy chế làm việc và biểu quyết.	Đoàn Chủ tịch
9h35 - 10h35	Báo cáo của HĐQT, TGD về tình hình thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch SXKD năm 2021 và nhiệm vụ, kế hoạch SXKD năm 2022; Báo cáo của BKS về hoạt động năm 2021 và kế hoạch, phương hướng hoạt động năm 2022; Tờ trình thông qua các Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021; Tờ trình chi trả thù lao năm 2021 và thù lao dự kiến năm 2022 của thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022 Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2022 Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông	Đoàn Chủ tịch
10h35 - 10h45	Thảo luận và tiến hành bỏ phiếu biểu quyết	Toàn thể Đại hội
10h45 - 11h00	Nghỉ giải lao	Toàn thể Đại hội
11h00 - 11h10	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết	Ban Kiểm phiếu
11h10 - 11h20	Đọc Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội	Ban Thư ký
11h20 - 11h30	Biểu quyết thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội và tuyên bố bế mạc Đại hội	Toàn thể Đại hội

Lưu ý: Chương trình họp có thể được điều chỉnh bổ sung cho đến ngày tổ chức Đại hội

BÁO CÁO
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Về tình hình thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021
và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp ngày 17/06/2020;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển Điện Tây Bắc;
- Nghị quyết số: 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 07/05/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc.

A. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ CÔNG TY

1. Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty

- Đầu tư xây lắp công trình thủy điện vừa và nhỏ,
- Sản xuất kinh doanh điện - thương - phẩm;
- Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, các công trình điện...
- Và một số ngành nghề kinh doanh khác theo Đăng ký dinh doanh.

2. Vốn điều lệ của Công ty

Vốn điều lệ của Công ty là: 405.000.000.000 đồng

3. Bộ máy quản lý, điều hành của Công ty hiện nay

3.1. Hội đồng quản trị

- Ông Trần Văn Huyền - Chủ tịch HĐQT
- Ông Dương Văn Quyền - Thành viên HĐQT
- Ông Trần Đức Hậu - Thành viên HĐQT

3.2. Ban kiểm soát

- Bà Bùi Thị Vân - Trưởng ban
- Bà Đặng Thị Huyền - Thành viên
- Bà Vũ Thị Trà - Thành viên

3.3. Ban Tổng giám đốc ("TGD")

- Ông Dương Văn Quyền - TGD Công ty

- Ông Đào Kim Cương - Phó Tổng Giám đốc

Tổng số CBCNV Công ty đến ngày 27/5/2022 là: 40 người.

B. BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ THỰC HIỆN ĐẦU TƯ NĂM 2021

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021:

Tt	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ thực hiện năm 2021	
						So với năm 2020	Kế hoạch năm 2021
HỢP NHẤT TOÀN CÔNG TY							
1	Tổng doanh thu và thu nhập	Tr đồng	246.608	175.668	130.242	52,8%	74,1%
	- SX và KD điện		103.105	96.781	64.960	63,0%	67,1%
	- Hoạt động Tài chính		141.942	78.887	65.282	46,0%	82,8%
	- Thu nhập khác		1.561	-	-		
2	Lợi nhuận trước thuế		130.299	101.996	53.387	41,0%	52,3%
3	LN sau thuế TNDN		106.632	81.597	39.129	36,7%	48,0%
4	Tỷ suất LN/Vốn CSH		26,3%	20,1%	9,7%	36,7%	48,0%
CÔNG TY MẸ							
1	Tổng doanh thu và thu nhập	Tr đồng	237.460	160.670	136.957	57,7%	85,2%
	- SX và KD điện		93.960	81.783	56.580	60,2%	69,2%
	- Hoạt động Tài chính		141.939	78.887	80.377	56,6%	101,9%
	- Thu nhập khác		1.561	-	-		
2	Lợi nhuận trước thuế		115.208	96.593	68.501	59,5%	70,9%
3	LN sau thuế TNDN		91.856	77.274	54.573	59,4%	70,6%
4	Tỷ suất LN/Vốn CSH		22,7%	19,1%	13,5%	59,4%	70,6%
5	Cổ tức bằng tiền						
	- Giá trị		20.250	60.750	40.500		
	- Tỷ lệ/VDL		5%	15%	10%		

2 - Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2021

2.1. Những mặt đã làm được

Năm 2021, tiếp tục diễn biến thời tiết cực đoan tại vùng Tây Bắc Bộ, hiện tượng khô hạn trong 3 năm liền (2019, 2020, 2021) khiến lượng mưa giảm, lưu lượng nước về hồ thấp làm giảm số giờ phát điện tại nhà máy. Cho dù Công ty đã luôn chủ động thực hiện nhiều biện pháp linh hoạt như sửa chữa bảo dưỡng các tổ máy thường xuyên đảm bảo các tổ máy luôn luôn trong tình trạng hoạt động ổn định, an toàn, sẵn sàng vận hành tối đa giờ phát điện giá cao khi có nguồn nước về, đồng thời luôn đảm bảo an toàn cho người và thiết bị trong quá trình vận hành nhà máy, cụ thể:

- Các nhà máy đã thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ và thường xuyên các tổ máy và thiết bị của nhà máy hàng tuần, tháng và năm; Trong quá trình thực hiện luôn báo cáo đánh giá kết quả đã đạt được để đưa ra hướng xử lý kịp thời khi có phát sinh.

- Các nhà máy luôn tích nước để phát điện tối đa giờ cao điểm vào mùa khô; Mùa mưa luôn chú trọng khâu vớt rác khi nước lũ về để không suy giảm công suất phát điện của các tổ máy hoặc phải dừng máy do tắc rác cùi gây ra.
- Các nhà máy lập kế hoạch hàng tuần, hàng tháng kiểm tra giám sát và phát tuyến đường dây truyền tải, xử lý các vị trí cột tại điểm xung yếu, căng lại độ võng đường dây,... tránh tình trạng sự cố trên đường dây dẫn đến phải dừng các tổ máy.
- CBCNV các nhà máy không ngừng học hỏi, tham gia các lớp đào tạo để nâng cao tay nghề trong công tác quản lý và vận hành nhà máy.
- Kết quả các công tác sửa chữa và bảo dưỡng định kỳ tại các nhà máy năm 2021 đã thực hiện rất nghiêm túc và đạt kết quả tốt, cán bộ công nhân vận hành nhà máy đã nâng cao tay nghề, thực hiện các công việc xử lý sự cố nhanh chóng để đưa các tổ máy vào hoạt động, vận hành các tổ máy đảm bảo an toàn và hiệu quả.
- Ổn định bộ máy tổ chức đối với các dự án đang vận hành và khai thác. Phát triển nguồn nhân lực và bộ máy tổ chức cho các dự án mới. Sắp xếp phù hợp với kế hoạch của Công ty đảm bảo hiệu quả cho từng vị trí, tinh giảm lực lượng lao động dư thừa;
- Không ngừng bổ sung và hoàn thiện hệ thống văn bản quản trị doanh nghiệp trên cơ sở cập nhật các quy định của pháp luật và tình hình hoạt động thực tế của Công ty để đạt hiệu quả cao nhất;
- Thực hành giao khoán chi phí quản lý vận hành nhà máy, điện tự dùng, điện công sở, phương tiện đi lại;
- Mua bảo hiểm rủi ro tài sản (bao gồm bảo hiểm cháy nổ bắt buộc) và bảo hiểm công trình kỹ thuật dân dụng đã hoàn của các nhà máy thủy điện;
- Công tác phòng chống bão lụt và cứu nạn cứu hộ tại nhà máy: Thực hiện tốt công tác chuẩn bị, luôn chủ động, sẵn sàng trong công tác Phòng chống lụt bão đảm bảo an toàn đập, hồ chứa và các hạng mục công trình. Tuân thủ các quy định và chỉ đạo của các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác phòng chống bão lụt và cứu nạn cứu hộ;
- Phối hợp với các nhà máy bậc trên, các cơ quan quản lý ngành điện như A1, B17... để phát huy tối đa công suất khi có nước, tận dụng phát điện vào các giờ giá cao trong ngày;
- Quan hệ tốt với chính quyền địa phương, các cơ quan ban ngành phụ trách quản lý và các nhà máy trên cùng bậc thang để tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ đối với người lao động trong Công ty ;
- Chi trả tiền tạm ứng cổ tức năm 2021 cho các cổ đông với tỷ lệ là 10% theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 07/05/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;
- Hoàn thành việc tái cấu trúc doanh nghiệp, cải thiện tình hình tài chính rõ rệt và tạo tiền đề chuyển hướng kinh doanh cho các năm tiếp theo ;
- Thực hiện xong việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính Công ty.

2.2. Những mặt chưa làm được



Năm 2021 là năm Công ty gặp khó khăn trong hoạt động Sản xuất kinh doanh do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và thời tiết cực đoan. Lượng mưa tại khu vực phía Bắc đặc biệt là phía Tây Bắc Bộ giảm mạnh so với trung bình nhiều năm. Do vậy, sản lượng điện năm 2021 sụt giảm nhiều và chỉ đạt 51,3% so với Kế hoạch đề ra được ĐHĐCĐ Công ty phê duyệt.

C. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021

1. Đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị (“HĐQT”) năm 2021

Năm 2021, HĐQT Công ty đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của luật pháp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”); đảm bảo quyền lợi, lợi ích hợp pháp của Công ty và Cổ đông của Công ty, thực hiện tốt công tác kiểm tra giám sát Ban TGD và bộ máy điều hành trong công tác sản xuất kinh doanh. Định kỳ triệu tập các cuộc họp để xem xét kết quả thực hiện nhiệm vụ và Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty đồng thời đề ra nhiệm vụ và các công việc cần thực hiện trong thời gian tiếp theo. Tại các kỳ họp các thành viên đã tập trung phân tích đánh giá, kiểm điểm các nguyên nhân khách quan, chủ quan, những việc đã thực hiện, chưa thực hiện được và đưa ra những chỉ đạo quyết liệt nhằm đảm bảo mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh (“SXKD”) của đơn vị cũng như nhiệm vụ của ĐHĐCĐ giao cho. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của thời tiết, các nhà máy không phát huy được công suất của tổ máy dẫn đến sản lượng sụt giảm và doanh thu không đạt được theo kế hoạch.

Trong năm 2021, HĐQT Công ty đã ban hành 37 Nghị quyết và 02 Quyết định để tạo điều kiện cho công tác quản lý điều hành công việc của Công ty. Việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT luôn tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT có tính thực thi cao và được TGD tổ chức triển khai thực hiện một cách nghiêm túc.

2. Kết quả giám sát đối với TGD và bộ máy điều hành

- Hội đồng quản trị Công ty luôn sát sao chỉ đạo TGD và bộ máy điều hành thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, Quy chế, Quy định quản lý nội bộ của Công ty cũng như các Nghị quyết, Quyết định của Công ty đã đề ra;
- Kiểm tra, giám sát việc chi trả lương cho người lao động; thực hiện nộp các loại thuế, phí, nộp Bảo hiểm xã hội và Bảo hiểm y tế đảm bảo về thời gian theo quy định;
- Giám sát sau quá trình thực hiện: Giám sát hoạt động của TGD, các phòng nghiệp vụ Công ty thông qua việc kiểm tra, kiểm soát hàng quý của Ban kiểm soát nội bộ Công ty.

Việc kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị Công ty thực hiện đúng thẩm quyền, không gây cản trở đến việc điều hành của TGD và bộ máy điều hành của Công ty. Qua kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị đã nắm bắt được diễn biến hoạt động, kết quả thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty trong từng giai đoạn để có biện pháp chỉ đạo kịp thời và xử lý từng trường hợp cụ thể.

3. Công tác tổ chức, cán bộ thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị

3.1. Công tác tổ chức

- Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 Công ty;
- Chỉ đạo ban TGD Công ty ổn định công tác nhân sự phù hợp với tình hình thực tế tại Công ty;

- Tiếp tục duy trì ổn định tổ chức, cân đối lực lượng lao động nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.

3.2. Công tác cán bộ

Các bộ phận trực thuộc Công ty được sắp xếp một cách hợp lý, đáp ứng yêu cầu công việc. Việc quản lý điều hành sản xuất kinh doanh được thống nhất từ trên xuống dưới, bố trí sử dụng lao động, khen thưởng kỷ luật đối với người lao động phù hợp với Điều lệ, Quy chế quản trị và Nội quy của Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành.

D. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	
				Giá trị	Kế hoạch năm 2022/ Thực hiện năm 2021
HỢP NHẤT TOÀN CÔNG TY					
1	Tổng doanh thu và thu nhập	Tr đồng	130.242	89.308	68,6%
	- SX và KD điện		64.960	82.108	126,4%
	- Hoạt động Tài chính		65.282	7.200	11,0%
	- Thu nhập khác		-		
2	Lợi nhuận trước thuế		53.387	16.194	30,3%
3	LN sau thuế TNDN		39.129	14.636	37,4%
4	Tỷ suất LN/Vốn CSH		9,7%	3,6%	37,4%
CÔNG TY MẸ					
1	Tổng doanh thu và thu nhập	Tr đồng	136.957	81.122	59,2%
	- SX và KD điện		56.580	73.922	130,7%
	- Hoạt động Tài chính		80.377	7.200	9,0%
	- Thu nhập khác		-		
2	Lợi nhuận trước thuế		68.501	22.175	32,4%
3	LN sau thuế TNDN		54.573	19.957	36,6%
4	Tỷ suất LN/Vốn CSH		13,5%	4,9%	36,6%
5	Cổ tức bằng tiền				
	- Giá trị		40.500	20.250	50,0%
	- Tỷ lệ/VĐL		10%	5%	

2. Kế hoạch Đầu tư năm 2022

- Mảng phát triển điện: Tập trung quản lý, khai thác 03 nhà máy hiện tại đạt hiệu quả cao nhất;
- Tập trung phát triển Bất động sản khu công nghiệp để đón làn sóng di chuyển vốn đầu tư nước ngoài (FDI) sau dịch Covid -19 mà Công ty đã tham gia đầu tư gồm:
 - + Cụm Công nghiệp Hợp Thắng, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa: 72,23 ha
 - + Dự án Khu du lịch sinh thái, biểu diễn nghệ thuật và nhà ở Mộc Châu: 48 ha
 - + Dự án Cụm công nghiệp tại Lô CN6, CN7, CN8, CN9 Cụm công nghiệp Văn Phong, xã Văn Phong, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình: 22 ha

3. Một số giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2022

3.1. Công tác chỉ đạo sản xuất

- Lập và giao kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng tháng cho các nhà máy điện, hàng tháng thực

hiện việc kiểm điểm đánh giá việc thực hiện của các nhà máy;

- Lập và giao kế hoạch bảo dưỡng định kỳ cho các nhà máy, giám sát chặt chẽ việc thực hiện;
- Trong năm 2022, chú trọng hơn nữa công tác sửa chữa bảo dưỡng thiết bị tại các nhà máy giảm thiểu tối đa sự cố xảy ra.

3.2. Giải pháp về tài chính

- Cân đối tài chính của Công ty để trả nợ Ngân hàng, nhà thầu nhằm đảm bảo áp lực về nợ vay, lãi vay nâng cao hiệu quả kinh doanh đảm bảo kế hoạch lợi nhuận, duy trì mức cổ tức hàng năm từ 5% trở lên;
- Tinh gọn bộ máy quản lý Công ty đảm bảo tiết kiệm chi phí tối đa;
- Cân đối nguồn vốn sau tái cơ cấu ưu tiên trả nợ vay và đầu tư vào lĩnh vực Bất động sản Khu công nghiệp.

3.3. Một số giải pháp khác

- Phối hợp với các nhà máy bậc trên, các cơ quan quản lý ngành điện để phát huy tối đa công suất khi có nước, phát huy phát điện vào các giờ giá cao trong ngày;
- Chú trọng công tác đào tạo, nâng cao tay nghề và không ngừng nâng cao tính chuyên nghiệp trong quản lý và vận hành các nhà máy thủy điện;
- Thực hành tiết kiệm chi phí quản lý, điện tự dùng, điện công sở, phương tiện đi lại.

Trên đây là Báo cáo của HĐQT và Ban TGD Công ty về tình hình thực hiện nhiệm vụ, Kế hoạch SXKD năm 2021 và Nhiệm vụ, Kế hoạch SXKD năm 2022 của Công ty. HĐQT và Ban TGD Công ty kính mong Quý vị cổ đông xem xét, đóng góp ý kiến để HĐQT, Ban TGD Công ty tiếp tục lãnh đạo, quản lý điều hành Công ty hoạt động ngày càng đạt hiệu quả cao hơn.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các Cổ đông;
- Các TV. HĐQT, BKS;
- Lưu: HĐQT, HCNS.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ VÀ
PHÁT TRIỂN ĐIỆN
TÂY BẮC
H. SÔNG MÀ - T. SƠN LÊ
Trần Văn Huyền

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Năm 2021 và kế hoạch, phương hướng hoạt động năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp ngày 17/06/2020;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển Điện Tây Bắc.

Năm 2021, đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, gây ra những thiệt hại nặng nề đối với nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc (“ Công ty”) cũng bị ảnh hưởng đáng kể.

Trong bối cảnh bình thường mới, hoạt động của Công ty gặp rất nhiều khó khăn, tuy nhiên vẫn duy trì được nền tảng hoạt động ổn định, tham gia công tác xã hội trong những năm đại dịch. Thực thi trách nhiệm, chức năng và quyền hạn của Ban kiểm soát (“BKS”) theo quy định tại Điều lệ Công ty, tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Quy chế quản trị Công ty niêm yết, trong năm qua BKS cũng đã chủ động tham gia giám sát công tác kiểm toán, kiểm soát nội bộ tại Công ty đảm bảo tính tuân thủ các quy định của Pháp luật liên quan tới công tác kế toán, tài chính, hoạt động đầu tư, triển khai các lĩnh vực kinh doanh mới góp phần giảm thiểu rủi ro, hạn chế thiệt hại trong các lĩnh vực hoạt động. Trong quá trình kiểm tra, rà soát, BKS đánh giá các hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty đều được thực hiện minh bạch, tuân thủ nghiêm túc mọi quy định của pháp luật liên quan.

Tôi thay mặt BKS xin báo cáo ĐHĐCĐ các nội dung sau:

I. CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA BKS TRONG NĂM 2021

1. Nội dung các hoạt động của BKS

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2021;
- Kiểm tra, giám sát việc ban hành các Nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban TGD Công ty;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, hợp lệ, tính trung thực của Báo cáo tài chính hàng quý, hàng năm;
- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, đề xuất ý kiến nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động của Công ty;
- Soát xét, thẩm định các giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan;
- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo quy định của pháp luật;
- Kiểm tra, giám sát các thủ tục, trình tự trong công tác tổ chức ĐHĐCĐ thường niên, đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên trong BKS

Một là đồng chí: Bùi Thị Vân – Trưởng ban kiểm soát

- Thực hiện tốt công việc của Trưởng ban theo Quy chế hoạt động của BKS;
- Xây dựng và điều hành thực hiện kế hoạch năm, quý, tháng của BKS;
- Phân công giao việc, đánh giá hoàn thành công việc của các kiểm soát viên;
- Giám sát hoạt động của HĐQT/Ban TGD; thẩm định BCTC trước và sau kiểm toán; tham gia các cuộc họp của HĐQT
- Chủ trì và kết luận các nội dung giám sát: Hoạt động kinh doanh, tài chính, đầu tư mua sắm; tính hiệu lực, tuân thủ quy định và hệ thống quản trị rủi ro



Un

Hai là đồng chí: Nguyễn Văn Mạnh (Miễn nhiệm ngày 07/05/2021)

- Giám sát chi tiết việc thực hiện các nội dung nghị quyết của ĐHĐCĐ;
- Thẩm định báo cáo tài chính riêng và hợp nhất như: cơ sở dữ liệu, cơ sở pháp lý lập báo cáo, đánh giá tình hình tài chính, hệ thống quản trị rủi ro,...
- Giám sát tuân thủ quy định của pháp luật và Công ty.

Ba là đồng chí: Vũ Thị Trà (Bổ nhiệm ngày 07/05/2021)

- Tiếp tục thực hiện các công việc nêu trên của đồng chí Nguyễn Văn Mạnh và thực hiện tốt các công việc được giao;
- Giám sát ban hành văn bản, hoạt động đầu tư, mua sắm của Công ty.

Bốn là đồng chí: Đặng Thị Huyền

- Giám sát chi tiết việc thực hiện các nội dung nghị quyết của ĐHĐCĐ;
- Giám sát tình hình tài chính: đánh giá công tác quản lý công nợ phải thu, phải trả; công nợ vật tư hàng hóa, hàng tồn kho của Công ty;
- Giám sát việc tuân thủ.

II. KẾT QUẢ CỦA HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA VÀ GIÁM SÁT CỦA BKS

1. Về công tác Tài chính, Kế toán hợp nhất của Công ty

Qua xem xét Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam – Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế INPACT, BKS xác nhận một số vấn đề sau:

- Báo cáo tài chính hợp nhất đã được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, chế độ Kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan;
- Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty đã được lập đầy đủ, kịp thời, các thông tin về tình hình tài chính hợp nhất được công bố và thuyết minh một cách rõ ràng đáp ứng được yêu cầu của cơ quan hữu quan và nhà đầu tư.

Một số chỉ tiêu cơ bản của Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã kiểm toán của công ty như sau:

1.1. Về tài sản

Tổng tài sản : 788.086.443.075 Đồng

Trong đó:

- Tài sản ngắn hạn : 13.614.226.880 Đồng
- Tài sản dài hạn : 774.472.216.195 Đồng

1.2. Về nguồn vốn

Tổng nguồn vốn : 788.086.443.075 Đồng

Trong đó:

- Nợ phải trả : 364.662.073.561 Đồng
- Vốn chủ sở hữu : 423.424.369.514 Đồng

2. Về kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của Công ty

BKS thống nhất các số liệu về kết quả SXKD năm 2021 của HĐQT trình trước đại hội cụ thể như sau:

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Ghi chú
1	Sản lượng điện	10 ⁶ KWh	32.677	16.765	Đạt 51,3% so với KH
2	Doanh thu	Tr đồng	175.668	130.242	Đạt 74,1% so với KH

Ulu

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Ghi chú
	Trong đó:				
	- Doanh thu SX và KD điện		96.781	64.960	Đạt 67,1% so với KH
	- Doanh thu Tài chính		78.887	65.282	Đạt 82,8% so với KH
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	101.996	53.387	Đạt 52,3% so với KH
4	LN sau thuế TNDN		81.597	39.129	Đạt 48,0% so với KH
5	Tỷ suất LN/Vốn CSH		20,1%	9,7%	Đạt 48,0% so với KH
6	Cổ tức bằng tiền		15%	10%	

3. Công tác quản trị điều hành

3.1. Hội đồng quản trị

- HĐQT đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm của mình, tuân thủ đúng Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định khác của Pháp luật.
- HĐQT luôn bám sát các mục tiêu đã được ĐHĐCĐ thường niên 2021 đề ra, kịp thời ra các quyết định để Ban TGD triển khai thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu mà ĐHĐCĐ 2021 đề ra.
- Các nghị quyết của HĐQT đã được ban hành có sự nhất trí cao của các Thành viên HĐQT. Việc ban hành đúng thẩm quyền, nội dung các Nghị quyết này tuân thủ Nghị quyết ĐHĐCĐ, Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác của Pháp luật.

3.2. Ban Tổng giám đốc

BKS nhận thấy trong năm 2021 Ban TGD đã thực hiện các hoạt động kinh doanh của Công ty tuân thủ Nghị quyết ĐHĐCĐ, Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác của Pháp luật.

4. Công tác phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Ban TGD và các cán bộ quản lý

Năm 2021, BKS, HĐQT, Ban TGD và các cán bộ quản lý đã duy trì sự phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích chung của Công ty, của Cổ đông và tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định nội bộ.

Trong năm, BKS đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của mình theo quy định tại Điều lệ Công ty. Ban lãnh đạo cũng đã thực hiện nghiêm túc việc cung cấp thông tin và tạo điều kiện cho BKS được tiếp cận với các tài liệu để kiểm tra tính sát thực của thông tin.

III. KIẾN NGHỊ

- Đề nghị HĐQT, Ban TGD Công ty rà soát lại hệ thống các văn bản, quy định, quy chế nội bộ, sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng mới các quy định, quy chế đảm bảo đầy đủ, phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Trong quá trình thực hiện SXKD, đề nghị Công ty tuân thủ chặt chẽ các quy định, quy trình, quy chế mà Công ty đã ban hành;
- Trong năm 2022, tiếp tục chú trọng công tác sửa chữa bảo dưỡng thiết bị tại các nhà máy; nâng cao hiệu quả công suất máy và vận hành 03 nhà máy đảm bảo tuyệt đối an toàn với hiệu quả cao nhất;
- Tiếp tục theo dõi sát chu kỳ vận hành của từng nhà máy qua đó đưa ra quy trình tối ưu phối hợp vận hành giữa nhà máy Nậm Công 4 và nhà máy Nậm Công 5;

IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2022

Năm 2022, với mục tiêu phát huy hơn nữa vai trò trong việc giám sát, kiểm tra tính tuân thủ, minh bạch trong hoạt động của Công ty, BKS dự kiến tiếp tục đẩy mạnh hoạt động, tập trung hơn nữa vào công tác kiểm tra nội bộ cụ thể:

- Xem xét, thẩm định báo cáo tài chính hàng quý và báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty;
- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2022, các nghị quyết, quyết định của HĐQT và BDH Công ty;
- Rà soát, kiểm tra đánh giá hiệu quả, hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro của Công ty. Xem xét các văn bản quản lý nội bộ của Công ty đã ban hành đảm bảo tính hợp lý, phù hợp theo các quy định của Điều lệ Công ty và Pháp luật;
- Phối hợp với các bộ phận chuyên môn của Công ty kiểm tra đột xuất theo yêu cầu của ĐHĐCĐ hoặc nhóm Cổ đông theo điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Chủ động đổi mới cách thức giám sát, kiểm tra cho phù hợp với tình hình thực tế Công ty.

Trên đây là báo cáo của BKS về tình hình hoạt động của BKS Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc năm 2021 và kế hoạch, phương hướng hoạt động năm 2022.

Nhân dịp này, thay mặt BKS, tôi xin kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp, kính chúc quý vị Cổ đông, HĐQT, Ban lãnh đạo Công ty luôn dồi dào sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các Cổ đông;
- Các TV. HĐQT, BKS;
- Lưu: HĐQT, HCNS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Bùi Thị Vân

TỜ TRÌNH

Về việc: Thông qua các Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện
Tây Bắc**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp ngày 17/06/2020;
- Luật chứng khoán ngày 26/11/2019;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển Điện Tây Bắc;

Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam và được công bố thông tin theo quy định, đồng thời đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các Cổ đông;
- Các TV, HĐQT, BKS;
- Lưu: HĐQT, HCNS.



TỜ TRÌNH

**Về việc chi trả thù lao năm 2021 và thù lao dự kiến năm 2022
của thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp ngày 17/06/2020;
- Luật chứng khoán ngày 26/11/2019;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển Điện Tây Bắc;
- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 số 01/NQ-ĐHĐCĐ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc ngày 07/05/2021 (“Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021”).

Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) về việc chi trả tiền thù lao năm 2021 và kế hoạch chi trả thù lao dự kiến năm 2022 của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát (“BKS”) như sau:

1. Thù lao đã chi trả cho thành viên HĐQT, BKS trong năm 2021:

Số lượng thành viên của HĐQT và BKS trong năm 2021 là: 03 thành viên HĐQT, 01 thư ký HĐQT và 03 thành viên BKS.

- Thù lao cho Chủ tịch và các thành viên HĐQT, thư ký HĐQT là: 240.000.000 đồng
 - Thù lao cho Trưởng BKS và thành viên BKS là: 180.000.000 đồng
- Như vậy, việc chi trả thù lao này đã được thực hiện phù hợp với Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

2. Mức thù lao dự kiến chi trả cho thành viên HĐQT, BKS trong năm 2022:

HĐQT đề xuất mức thù lao đối với thành viên HĐQT và BKS trong năm tài chính 2022 như sau:

- Thù lao cho Chủ tịch và các thành viên HĐQT, thư ký HĐQT là 5.000.000 VNĐ/người/tháng.
- Thù lao cho Trưởng BKS và thành viên BKS là 5.000.000 VNĐ/người/tháng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các vấn đề trên.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các Cổ đông;
- Các TV. HĐQT, BKS;
- Lưu: HĐQT.



TỜ TRÌNH

Về việc phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp ngày 17/06/2020;
- Luật chứng khoán ngày 26/11/2019;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển Điện Tây Bắc;
- Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIET NAM.

Với kết quả SXKD năm 2021 và kế hoạch năm 2022, Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) biểu quyết thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

1. Phân phối lợi nhuận năm 2021:

ĐVT: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Giá trị	Ghi chú
1	LNST chưa phân phối từ các năm trước	2.595	
2	LNST Công ty Mẹ	54.573	
3	Nguồn LN có thể phân phối	57.168	
4	Trích lập Quỹ	0	
	- Trích lập Quỹ KR, PL		
	- Thương BĐH và BKS		
5	Trả cổ tức bằng tiền mặt		
	- Tỷ lệ chi trả/ VDL	10%	
	- Tổng số tiền chi trả cổ tức	40.500	
	- Đã trả tạm ứng theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 07/05/2021.	40.500	
	- Số chi trả còn lại	0	
6	LNST còn lại	14.073	
7	LNST lũy kế chưa PP	16.668	

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022:

ĐVT: VNĐ

TT	Chỉ tiêu	Diễn giải	Năm 2022	Ghi chú
1	Vốn điều lệ		405.000.000.000	
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN		14.018.855.842	
3	Lợi nhuận năm trước chuyển sang		16.668.326.312	
4	Tổng nguồn LN phân phối	{4=2+3}	30.687.182.154	
5	Phân phối Lợi nhuận		21.247.876.927	
	- Quỹ Khen thưởng	= 3% LNST	598.726.156	
	- Quỹ Phúc lợi	= 2% LNST	399.150.771	
	- Chia cổ tức	5% VDL	20.250.000.000	
6	LN còn lại chuyển kỳ sau		9.439.305.227	
7	Kế hoạch chi trả cổ tức			
	- Cổ tức được chia		20.250.000.000	
	- Tạm ứng trong năm 2022		0	
	- Chi trả trong năm 2023		20.250.000.000	

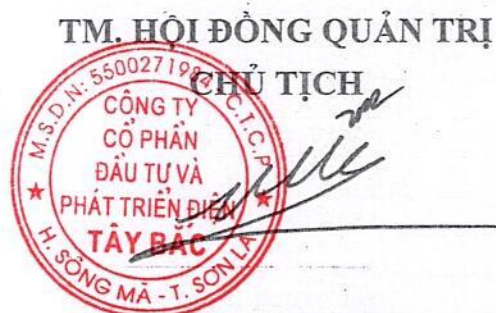
ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT chủ động tổ chức triển khai thực hiện các kế hoạch nêu trên phù hợp theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các vấn đề trên.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các Cổ đông;
- Các TV. HĐQT, BKS;
- Lưu: HĐQT, HCNS.



Trần Văn Huyền

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2022

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện
Tây Bắc**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp ngày 17/06/2020;
- Luật chứng khoán ngày 26/11/2019;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển Điện Tây Bắc;
- Tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty,

Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2022 như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Bộ Tài chính chấp thuận kiểm toán cho các công ty đại chúng và tổ chức niêm yết;
- Là đơn vị có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, đề cao đạo đức nghề nghiệp, có trình độ chuyên môn cao, nhiều kinh nghiệm nhằm đảm bảo chất lượng kiểm toán Báo cáo tài chính;
- Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

2. Đề xuất

Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT tham khảo ý kiến của Ban Kiểm soát, chủ động lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán đáp ứng các tiêu chí lựa chọn nêu trên để kiểm toán cho năm tài chính 2022 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các vấn đề trên.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các Cổ đông;
- Các TV. HĐQT, BKS;
- Lưu: HĐQT.



TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp ngày 17/06/2020;
- Luật chứng khoán ngày 26/11/2019;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển Điện Tây Bắc;

Hội đồng quản trị Công ty đã tiến hành rà soát Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc (“Công ty”) dựa trên cơ sở các quy định tại Luật Doanh nghiệp ngày 17/06/2020, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 để sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cho phù hợp với các quy định pháp luật và thực tế hoạt động của Công ty.

Do đó, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua các vấn đề sau:

1. Thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty theo Phụ lục đính kèm tại Tờ trình này;
2. Giao Người đại diện theo pháp luật chủ trì việc hoàn thiện Điều lệ Công ty theo các nội dung được ĐHĐCĐ Công ty phê duyệt, ký ban hành Điều lệ Công ty sửa đổi.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các Cổ đông;
- Các TV, HĐQT, BKS;
- Lưu: HĐQT, HCNS.



Trần Văn Huyền



PHỤ LỤC

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN TÂY BẮC

trình số: 06A/TTTr-NED-HDQT ngày 21/7/2022 của HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc)

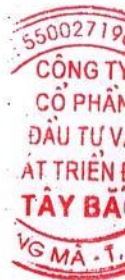
- Các điều không nêu chi tiết trong phụ lục này là không thay đổi
- Các nội dung đề xuất thay đổi trong mục "Quy định tại Điều lệ hiện hành" là các dòng chữ thể hiện dưới dạng gạch chân.
- Các nội dung cần sửa đổi bổ sung tại mục "Nội dung đề nghị sửa đổi" là phần in màu đỏ.
- Luật Doanh nghiệp 2020 là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020.

Quy định tại Điều lệ công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
NỘI DUNG ĐIỀU LỆ	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ	
- Không có	Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022.	Cập nhật dẫn chiếu quy định của luật hiện hành



PHẦN MỞ ĐẦU	PHẦN MỞ ĐẦU	
Điều lệ này được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông tổ chức vào ngày 07 tháng 05 năm 2021.	Điều lệ này được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông tổ chức vào ngày 15 tháng 8 năm 2022.	Cập nhật thời gian Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 thông qua nghị quyết
CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	
4. Trụ sở đăng ký của Công ty là: - Địa chỉ trụ sở chính: Bàn Pá Công, xã Huổi Một, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, Việt Nam. - Điện thoại: 0212 6265095 - E-mail: taybac@dientaybac.com.vn - Website: https://ned.vn	4. Trụ sở đăng ký của Công ty là: - Địa chỉ trụ sở chính: Bàn Pá Công, xã Huổi Một, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, Việt Nam. - Điện thoại: 0246.663.8585 - E-mail: taybac@dientaybac.com.vn - Website: https://ned.vn	Cập nhật số điện thoại doanh nghiệp
CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	

<p>I. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện <u>chứ ít nhất 51% cổ phần</u> có quyền biểu quyết.</p>	<p>I. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện <u>trên 50% tổng số cổ phần</u> có quyền biểu quyết.</p>	<p>Sửa phù hợp với Khoản 1 Điều 145 Luật Doanh nghiệp – Nâng cao khả năng tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần 1 thành công.</p>
<p>Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p>	
<p>I. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông <u>dự họp tán thành</u>, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều này:</p> <p>a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;</p> <p>d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;</p>	<p>I. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều này:</p> <p>a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;</p> <p>d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;</p>	<p>Sửa theo Khoản 5 Điều 7 Luật Sửa đổi Luật doanh nghiệp - chỉ tính kết quả bỏ phiếu của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành để thông qua nghị quyết.</p>



<p>d. Tổ chức lại, giải thể công ty;</p> <p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông <u>dự họp tán thành</u>, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 5 Điều này.</p>	<p>d. Tổ chức lại, giải thể công ty;</p> <p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 5 Điều này.</p>	
<p>Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</p>	<p>Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</p>	
<p>18. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự <u>họp ký</u> và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản 19 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Trường hợp này, biên bản họp Hội đồng quản trị phải ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Nội dung được đa số thành viên dự họp tán thành tại biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập thành Nghị quyết thông qua.</p>	<p>18. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản 19 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật</p>	<p>Sửa theo Khoản 6 Điều 7 Luật Sửa đổi Luật doanh nghiệp - bỏ yêu cầu phải có chữ ký của người dự họp không đồng ý thông qua biên bản họp trong nội dung biên bản họp</p>

	này, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan	
XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	
XXI. NGÀY HIỆU LỰC	XXI. NGÀY HIỆU LỰC	
Điều 57. Ngày hiệu lực	Điều 57. Ngày hiệu lực	
Bản Điều lệ ngày gồm 21 chương 57 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc nhất trí thông qua ngày 07 tháng 05 năm 2021 tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.	Bản Điều lệ ngày gồm 21 chương 57 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc nhất trí thông qua ngày 15 tháng 8 năm 2022 tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.	Sửa đổi theo thời gian ban hành
<i>Một số điều chỉnh chi tiết khác về cấu trúc câu, từ ngữ sử dụng, thuật ngữ viết tắt và một số dẫn chiếu trong Điều lệ để đảm bảo tính thống nhất về hình thức, nội dung của Điều lệ nhưng không làm thay đổi nội dung các Điều, Khoản.</i>		



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN TÂY BẮC



ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
ĐIỆN TÂY BẮC

Hà Nội, năm 2022

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	5
CHƯƠNG I	5
ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	5
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	5
CHƯƠNG II.....	6
TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	6
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty.....	6
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	6
CHƯƠNG III	7
MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	7
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	7
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động.....	7
CHƯƠNG IV.....	7
VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	7
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	7
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	8
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	8
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	8
Điều 10. Thu hồi cổ phần	8
CHƯƠNG V	9
CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	9
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	9
CHƯƠNG VI.....	9
CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	9
Điều 12. Quyền của cổ đông.....	9
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông	11
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông.....	11

Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	12
Điều 16. Đại diện theo ủy quyền	13
Điều 17. Thay đổi các quyền	14
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.....	15
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	16
Điều 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	16
Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	18
Điều 22. Thẩm quyền và thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	19
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	20
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	21
CHƯƠNG VII.....	22
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	22
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	22
Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị	23
Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	25
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị	25
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị	26
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	29
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty	30
CHƯƠNG VIII	30
TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	30
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý.....	30
Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp.....	30
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc.....	31
CHƯƠNG IX.....	32
BAN KIỂM SOÁT.....	32
Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên	32
Điều 37. Kiểm soát viên	32
Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát.....	33
CHƯƠNG X.....	34

TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	34
Điều 39. Trách nhiệm cẩn trọng	34
Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	34
Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	35
QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	36
Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ.....	36
CHƯƠNG XII	36
CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....	36
Điều 43. Công nhân viên và công đoàn.....	36
CHƯƠNG XIII	36
PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	36
Điều 44. Phân phối lợi nhuận	36
CHƯƠNG XIV.....	37
TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN	37
Điều 45. Tài khoản ngân hàng.....	37
Điều 46. Năm tài chính.....	37
Điều 47. Chế độ kế toán	37
CHƯƠNG XV	38
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG.....	38
Điều 48. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý.....	38
Điều 49. Báo cáo thường niên	38
CHƯƠNG XVI.....	38
KIỂM TOÁN CÔNG TY	38
Điều 50. Kiểm toán.....	38
CHƯƠNG XVII	39
CON DẤU.....	39
Điều 51. Con dấu	39
CHƯƠNG XVIII.....	39
CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ.....	39

Điều 52. Chấm dứt hoạt động.....	39
Điều 53. Gia hạn hoạt động	39
Điều 54. Thanh lý	39
CHƯƠNG XIX.....	40
GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	40
Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	40
CHƯƠNG XX	40
BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	40
Điều 56. Điều lệ công ty	40
CHƯƠNG XXI.....	41
NGÀY HIỆU LỰC.....	41
Điều 57. Ngày hiệu lực.....	41

NỘI DUNG ĐIỀU LỆ

Điều lệ này là của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc là cơ sở pháp lý cho mọi hoạt động của Công ty. Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc (dưới đây viết tắt là “*Công ty*”) là Công ty Cổ phần, được thành lập theo Luật Doanh nghiệp, hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư và các hoạt động khác tại Việt Nam theo quy định của Nhà nước. Các quy định của Công ty, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị được thông qua hợp lệ phù hợp với luật pháp có liên quan là những quy tắc và quy định ràng buộc để tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 31 tháng 12 năm 2020;

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông tổ chức vào ngày 15 tháng 8 năm 2022.

CHƯƠNG I ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a. “**Vốn điều lệ**” là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
 - b. “**Luật Doanh nghiệp**” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
 - c. “**Luật chứng khoán**” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
 - d. “**Ngày thành lập**” là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
 - e. “**Người điều hành doanh nghiệp**” là Tổng Giám đốc, các Giám đốc chức năng, Kế toán trưởng, và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty;
 - f. “**Người có liên quan**” là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

- g. “**Cổ đông lớn**” là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- h. “**Thời hạn hoạt động**” là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;
- i. “**Việt Nam**” là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

CHƯƠNG II

TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty
- Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN TÂY BẮC**
 - Tên tiếng Anh: **NORTH-WEST ELECTRIC INVESTMENT ANH DEVELOPMENT JOINT - STOCK COMPANY**
 - Tên viết tắt: **NEDEN.,JSC**
2. Logo:



3. Công ty là Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
4. Trụ sở đăng ký của Công ty là:
- Địa chỉ trụ sở chính: Bản Pá Công, xã Huổi Một, huyện Sông Mã, Tỉnh Sơn La, Việt Nam.
 - Điện thoại: 0246.663.8585
 - E-mail: taybac@dientaybac.com.vn
 - Website: <https://ned.vn>
5. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 52 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 53 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Công ty có 01(một) Người đại diện theo pháp luật là Tổng Giám đốc Công ty.

Quyền hạn và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật do HĐQT quyết định phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Điều lệ này.

CHƯƠNG III

MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là tất cả ngành nghề được công bố trên cổng thông tin điện tử quốc gia.
2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là:
 - a. Kinh doanh có lãi; bảo toàn; phát triển được vốn và tài sản của Công ty;
 - b. Tối đa hóa hiệu quả hoạt động của Công ty;
 - c. Đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh và không ngừng phát triển Công ty ngày một lớn mạnh.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.
2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

CHƯƠNG IV

VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ:
 - a. Vốn Điều lệ của Công ty là **405.000.000.000** đồng (Bằng chữ: Bốn trăm linh năm tỷ đồng chẵn).
 - b. Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành **40.500.000** cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.
2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các chi tiết khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại Phụ lục đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.
6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng

không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.

7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành..

8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành, cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 02 tháng (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ (không quá lãi suất huy động bình quân liên ngân hàng một năm) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn thận trong việc gửi thông báo.

CHƯƠNG V

CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban Kiểm soát;
4. Tổng Giám đốc.

CHƯƠNG VI

CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
 - a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;
 - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 của Luật doanh nghiệp 2020 và quy định khác của pháp luật có liên quan;
 - d. Ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;
 - e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin về tên và địa chỉ liên lạc liên quan đến cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác của mình;
 - f. Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông;
 - g. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
 - h. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao

gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;

i. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

j. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của công ty;

c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

d. Yêu cầu Ban Kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

e. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.
4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.
5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
7. Bảo mật các thông tin được công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b. Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
 - c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;

d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

e. Ban Kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban Kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 165 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;

f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e Khoản 3 Điều này;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban Kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c. Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

d. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

e. Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục, triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;

b. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;

c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc;

e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên;

f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

g. Vấn đề khác thuộc thẩm quyền.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:

a. Thông qua các báo cáo tài chính năm;

- b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó;
 - c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
 - d. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;
 - e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát;
 - f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
 - g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
 - h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba (03) năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
 - i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông;
 - l. Quyết định giao dịch đầu tư hoặc bán số tài sản Công ty có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;
 - m. Công ty mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;
 - n. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - o. Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - p. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;
 - q. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
- a. Thông qua các hợp đồng quy định tại Khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
 - b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.
4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Đại diện theo ủy quyền

1. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.
2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền. Cá nhân, tổ chức được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của giấy ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một số loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19 và Điều 21 Điều lệ này.

3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến

việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điểm b hoặc Điểm c Khoản 4 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

đ. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông

e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g. Cung cấp tên đăng nhập và mật khẩu truy cập tương ứng để cổ đông và người đại diện theo ủy quyền (nếu có) truy cập vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, tham dự và thực hiện quyền biểu quyết, bầu cử trong trường hợp Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử. Hướng dẫn cụ thể sẽ được ghi trong thông báo họp Đại hội đồng cổ đông và Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông

h. Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi mốt (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát ;

c. Phiếu biểu quyết;

d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này thì chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 05% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;
- c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập hủy cuộc họp. Thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 142 của Luật Doanh nghiệp.

Điều 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết và/hoặc phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử (nếu có), trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông hoặc họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết/bầu cử của cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đó. Kết quả biểu quyết được Chủ tọa hoặc Trưởng ban kiểm phiếu thông báo ngay sau khi có kết quả kiểm phiếu. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa.

3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban Kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

5. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

6. Chủ tọa đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

7. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 146 Luật Doanh nghiệp.

8. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác; Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

9. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:

- a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
- c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

10. Trong trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông áp dụng các biện pháp nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:

a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);

b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.

Hàng năm, Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

12. Trong trường hợp Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, cổ đông và người đại diện theo ủy quyền (nếu có) truy cập vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, tham dự và thực hiện quyền biểu quyết, bầu cử. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết, bầu cử trực tuyến và bỏ phiếu điện tử sẽ được nêu rõ trong Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông.

Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều này:

a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;

d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;

đ. Tổ chức lại, giải thể công ty;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 5 Điều này.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử. Ngoài ra, việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát có thể thực hiện theo phương thức khác được quy định tại Quy chế bầu cử của từng đợt bầu thành viên.

4. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.

5. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

6. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Các trường hợp quy định tại khoản 2 điều 147 của Luật Doanh nghiệp cũng được quyền lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 141 của Luật doanh nghiệp. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích lấy ý kiến;
- c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:

a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban Kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e. Các quyết định đã được thông qua;

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

- c. Chương trình và nội dung cuộc họp;
 - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
 - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i. Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
 - j. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.
2. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
3. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty, cổng thông tin điện tử của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.
4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.
5. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 6 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức

lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 60 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

CHƯƠNG VII HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ học vấn;
- c. Trình độ chuyên môn;
- d. Quá trình công tác;
- e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
- g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- i. Các thông tin khác (nếu có).

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

- a. Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
 - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
 - d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;
 - g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
4. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

- a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
- b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của công ty;
- e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 của Luật doanh nghiệp;
- f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán của công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật doanh nghiệp;
- i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do quy định tại quy chế quản trị nội bộ của công ty; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng

và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

j. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty;

k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

m. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;

n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể công ty; yêu cầu phá sản công ty;

p. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

q. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;

r. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Quyết định ban hành quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, Quyết định ban hành quy chế về công bố thông tin của công ty.

s. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc;

t. Các quyền và nghĩa vụ khác (nếu có).

3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:

a. Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty;

b. Thành lập các công ty con của Công ty;

c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm công ty và liên doanh);

d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;

e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;

f. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 05 (năm) tỷ đồng Việt Nam hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;

g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;

h. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

i. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;

j. Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;

k. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.

4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc và người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

5. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội cổ đông thường niên quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.

2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí sinh hoạt trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban Hội đồng quản trị.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; đồng thời có các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại khoản 3 Điều 156 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội cổ đông.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành.

Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:

- a. Ban Kiểm soát;
- b. Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;
- c. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- d. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
- e. Các trường hợp khác (nếu có).

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại khoản 3 Điều 30 Điều lệ này có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 8 Điều này;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.

10. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

c. Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

11. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

12. Biểu quyết:

a. Trừ quy định tại điểm b khoản này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại điểm d khoản này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 5 Điều 40 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

13. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

14. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

15. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

16. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

17. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

18. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản 19 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật này, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.

19. Ghi biên bản họp Hội đồng quản trị

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng Anh, có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- Thời gian, địa điểm họp;
- Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản trừ trường hợp quy định tại khoản 18 Điều này.

20. Thông báo nghị quyết Hội đồng quản trị

Sau khi ban hành Nghị quyết Hội đồng quản trị, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.

2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

a. Có hiểu biết về pháp luật;

b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;

c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.

4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát;

c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d. Tham dự các cuộc họp;

e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;

g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.

h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

CHƯƠNG VIII

TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng Giám đốc, các Giám đốc chức năng, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp

1. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ

cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm đảm bảo để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

2. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Giám đốc.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

3. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

c. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

e. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;

f. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

g. Vào ngày 30 tháng 11 hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

i. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với các chức danh quản lý của Công ty mà không thuộc đối tượng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;

j. Tuyển dụng, thuê mướn và bố trí sử dụng người lao động theo quy định của Hội đồng quản trị, phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty. Quyết định mức lương, phụ cấp (nếu có) cho người lao động trong Công ty;

k. Đại diện Công ty trước pháp luật, đại diện Công ty trong các tranh chấp pháp lý có liên quan đến Công ty.

l. Được quyền ra các quyết định vượt quá thẩm quyền của mình trong các trường hợp khẩn cấp hoặc bất khả kháng như thiên tai, bão lụt, hỏa hoạn và các trường hợp bất khả kháng khác. Tổng Giám đốc phải chịu trách nhiệm về những quyết định này của mình đồng thời báo cáo ngay Hội đồng quản trị về những quyết định vượt quá thẩm quyền của mình;

m. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.

4. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

CHƯƠNG IX BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban Kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban Kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban Kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban Kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 37. Kiểm soát viên

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 169 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:

a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;

b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán hoặc chuyên ngành có liên quan.

4. Trưởng Ban Kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

a. Triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban Kiểm soát;

c. Lập và ký báo cáo của Ban Kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

5. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp;

b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

6. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;

b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;

c. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông;

d. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

e. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

f. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban Kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.

3. Ban Kiểm soát có thể ban hành các quy định về cuộc họp của Ban Kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban Kiểm soát. Ban Kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp.

4. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban Kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban Kiểm soát.

CHƯƠNG X

TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 39. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 164 Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc Công ty, đối tác, hiệp hội hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị dưới hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời,

Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, cẩn cán vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, cẩn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG XI QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu tại khoản 2 Điều 25 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các tài liệu này trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban Kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

4. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

CHƯƠNG XII CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 43. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XIII PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 44. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thành chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XIV

TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN

Điều 45. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 46. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngày sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Điều 47. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ

đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

CHƯƠNG XV

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG

Điều 48. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

1. Công ty phải lập Báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 50 Điều lệ này. Trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, Công ty phải nộp Báo cáo tài chính năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và Cơ quan đăng ký kinh doanh.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi/lỗ của Công ty trong năm tài chính, báo cáo tình hình tài chính phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và Cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.

4. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý trong giờ làm việc tại trụ sở chính của Công ty và phải trả mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 49. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG XVI

KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 50. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

CHƯƠNG XVII

CON DẤU

Điều 51. Con dấu

1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.

2. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XVIII

CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 52. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:

- a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
- b. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 53. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 54. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị

các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a. Các chi phí thanh lý;
- b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c. Nợ thuế;
- d. Các khoản nợ khác của Công ty;
- e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

CHƯƠNG XIX

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định giữa:

- a. Cổ đông với Công ty;
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác.

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.

3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

CHƯƠNG XX

BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 56. Điều lệ công ty

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG XXI NGÀY HIỆU LỰC

Điều 57. Ngày hiệu lực

1. Bản Điều lệ ngày gồm 21 chương 57 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc nhất trí thông qua ngày 15 tháng 8 năm 2022 tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành hai (02) bản, có giá trị như nhau, được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị/Tổng Giám đốc hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**

